TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST Ngày 30-11-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Sớm

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Minh Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 948/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Hà L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Lương Đăng B, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Ngô Hà L trình bày:

Chị L xây dựng hạnh phúc với anh Lương Đăng B do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ anh B tại Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh B không quan tâm vợ con, anh chơi bời bạn bè qua đêm, nhiều lần chị đi tìm và góp ý khuyên can nhưng anh B không thay đổi cách sống. Anh B sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ tháng 6 năm 2023 chờ xét xử. Chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện K và chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh Lương Đăng B. Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là Lương Tuệ N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị và anh B không có tài sản chung nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Đăng B có lời khai thể hiện: Anh nhất trí với lời khai của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn vợ chồng. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh có lỗi không quan tâm vợ con, chơi bời đã vi phạm pháp luật bị Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão khởi tố về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, anh B đồng ý. Hiện anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải phòng nên không thể có mặt tại tòa án huyện An Lão giải quyết việc ly hôn, anh đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh. Về con chung: Anh B nhất trí vợ chồng có 01 con chung là Lương Tuệ N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019. Ly hôn anh B đề nghị Tòa án giao con chị L nuôi dưỡng và anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh B trình bày anh và chị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị xử cho chị Ngô Hà L được ly hôn anh Lương Đăng B. Về con chung: Giao con Lương Tuệ N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho chị L nuôi dưỡng, tạm hoãn việc anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị L và anh B không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Ngô Hà L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Hà L có đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Lương Đăng B. Anh B có đăng ký hộ khẩu tại Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện anh B đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Ngô Hà L và bị đơn anh Lương Đăng B đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Hà L và anh Lương Đăng B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Hà L và anh Lương Đăng B xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh B tại Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh B không quan tâm vợ con, chơi bời vi phạm pháp luật, hiện đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Chị L xin ly hôn, anh B có lời khai đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn anh B là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là Lương Tuệ N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Xét hiện nay chị L hiện có công việc, có thu nhập và có nơi ở cùng với bố mẹ chị đảm bảo điều kiện nuôi con. Anh B có ý kiến đề nghị Tòa án giao con cho chị L nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử giao con Lương Tuệ N cho chị Ngô Hà L nuôi dưỡng là phù hợp. Anh B hiện không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Ngô Hà L và anh Lương Đăng B không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Ngô Hà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Ngô Hà L được ly hôn anh Lương Đăng B.

2. Về con chung: Giao con Lương Tuệ N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2019 cho chị Ngô Hà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Hà L không yêu cầu Lương Đăng B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Hà L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Hà L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005774 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Ngô Hà L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Ngô Hà L và anh Lương Đăng B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Viên;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn